TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 4 năm 2021
" *V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Phan Xuân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 407/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN. Địa chỉ: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Xuân H. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Người được ủy quyền lại: Ông Cao Duy Bảo Q. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Địa chỉ: Khối 3, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(theo văn bản uỷ quyền số 391/NHNo-EKN ngày 12/11/2020)* (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu Th. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị H, ông Nguyễn Hữu H, ông Nguyễn Hữu H. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2020, các lời khai và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Cao Duy Bảo Q trình bày:*

Ngày 14/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th và được sự uỷ quyền của bà Trương Thị H (vợ ông Th) theo hợp đồng uỷ quyền ngày 12/8/2019 cùng vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 200.000.000 đồng với thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ và mức lãi suất theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901801 ngày 14/8/2019 của ngân hàng.

Cùng ngày 14/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th có ký cáo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 5223LDS201902139 với số tiền nhận nợ là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 14/8/2020. Lãi suất vay là 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm, trả lãi theo kỳ gốc.

Đến ngày 15/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th có ký báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 5223LDS201902150 với số tiền nhận nợ là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 15/8/2020. Lãi suất vay là 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm, trả lãi theo kỳ gốc.

Tổng số tiền mà ông Th, bà H vay của ngân hàng qua 02 báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Khi vay ông Th, bà H có thế chấp cho Ngân hàng 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 1625,0m^2 tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Khối 4a, thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 798921 ngày 20/3/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu Th, bà Trương Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 557/HĐTC ngày 18/3/2019.

Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông Th, bà H không trả được cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào. Như vậy đã vi phạm thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901801 ngày 14/8/2019, cũng như các cáo cáo đề xuất giải ngân kiêm nhận nợ số 5223LDS201902139 ngày 14/8/2019 và số 5223LDS201902150 ngày 15/8/2019 của ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu Th và bà Trương Thị H phải trả cho ngân hàng số nợ là 243.085.959 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.143.835 đồng, lãi quá hạn là 21.942.123 đồng . Cụ thể như sau: Nợ gốc của khoản vay ngày 14/8/2019 là 150.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 14/8/2019 tính đến ngày 14/8/2020 là 15.836.301 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 15/8/2020 đến ngày xét xử 26/4/2021 là

16.505.137 đồng và nợ gốc của khoản vay ngày 15/8/2019 là 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn từ ngày 15/8/2019 đến ngày 17/8/2020 là 5.307.534 đồng; nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 18/8/2020 đến ngày xét xử 26/4/2021 là 5.436.986 đồng.

Trường hợp ông Th, bà H không trả được nợ hoặc không trả hết nợ thì đề nghị Toà án giải quyết cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Th, bà H, ông H, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Toà án để làm việc nên không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

****** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn đã được Tòa án niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Th, bà H phải trả cho ngân hàng số nợ là 243.085.959 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.143.835 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử là 21.942.123 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN khởi kiện yêu cầu ông Th, bà Hà phải trả cho ngân hàng số nợ là là 243.085.959 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Th, bà H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Th, bà H theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Th, bà H không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông Th, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà H.

[2] Về nội dung: Ngày 14/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th và được sự uỷ quyền của bà Trương Thị H (vợ ông Th) theo hợp đồng uỷ quyền ngày 12/8/2019 cùng vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN (sau đây viết tắt là ngân hàng) số tiền 200.000.000 đồng với thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ và mức lãi suất theo từng báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ theo hợp đồng tín dụng số 5223LAV201901801 ngày 14/8/2019 của ngân hàng.

Cùng ngày 14/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th có ký cáo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 5223LDS201902139 với số tiền nhận nợ là 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 14/8/2020. Đến ngày 15/8/2019, ông Nguyễn Hữu Th có ký báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ, số giải ngân: 5223LDS201902150 với số tiền nhận nợ là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 15/8/2020. Lãi suất vay là 10.5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả là 10%/năm, trả lãi theo kỳ gốc.

Nay đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không trả cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào, như vậy đã không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông Th, bà H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền nợ là 243.085.959 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.143.835 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 26/4/2021 là 21.942.123 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với diện tích 1625,0m^2 tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Khối 4a, thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 798921 ngày 20/3/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu Th, bà Trương Thị H.

Đây là những tài sản đã được thế chấp nhằm bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của ông Th, bà H. Do vậy, trong trường hợp ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 557/HĐTC ngày 13/8/2019 theo quy định của luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí tố tụng: Đối với số tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, do nguyên đơn đã tạm ứng. Nay, do yêu cầu của nguyên

đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Th, bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn (*theo mức 243.085.959 đồng x 5%).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 158; Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, khoản 1, điểm a, b khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Hữu Th và bà Trương Thị H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền nợ là 243.085.959 đồng, trong đó tổng nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 21.143.835 đồng, lãi quá hạn là 21.942.123 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo cáo *cáo đề xuất giải ngân kiêm nhận nợ số 5223LDS201902139 ngày 14/8/2019 và số 5223LDS201902150 ngày 15/8/2019 của ngân hàng cho đến khi thi hành án xong.*

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu Th và bà Trương Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 798921 đã được UBND huyện EaKar cấp ngày 20/3/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu Th, bà Trương Thị H sau khi ông Th, bà H trả nợ xong.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là là 01 quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích 1625,0m^2 tại thửa đất số 41, tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại Khối 4a, thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện EaKar cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 798921 ngày 20/3/2012 mang tên ông Nguyễn Hữu Th, bà Trương Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

557/HĐTC ngày 13/8/2019 theo quy định của luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Hữu Th và bà Trương Thị H phải trả cho ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu Th và bà Trương Thị H phải chịu là 15.200.865 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN 5.718.998 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016721 ngày 16/12/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện Eakar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh